

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hải

Ông Đinh Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Tùng L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994 tại H. Nơi cư trú: Số 58 C, phường D, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thúy H (không rõ bố); tiền án: Án số 21 ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (ra tù ngày 05/10/2019); bị tạm giữ từ ngày 05/12/2019; tạm giam từ ngày 13/12/2019; có mặt.

2. Hồ Văn B, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 2/116 L, phường L, quận N, thành phố H; tạm trú: Số 26/89 T, phường C, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hằng N; có vợ là Nguyễn Ngọc A và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2019; tạm giam từ ngày 13/12/2019; có mặt.

Bị hại:

- Chị Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 43/4/170 P, quận L, thành phố H; vắng mặt.
- Ông Vũ Ngọc B, sinh năm 1957; địa chỉ: Số nhà 41/229 H, quận L, H; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1985; Trú quán: số 43/4/170 P, phường N, quận L, H đến Công an phường N trình báo việc: Khoảng 19 giờ 05 phút cùng ngày, chị phát hiện tại nhà mình bị mất 01 ti vi nhãn hiệu SONY, 01 đoạn dây nguồn, 4.000.000 đ (bốn triệu đồng), gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), 01 điều khiển tivi không rõ nhãn hiệu và chiếc ổ khóa cửa nhãn hiệu YETI.

Ngày 05/12/2019, Đặng Tùng L và Hồ Văn B bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan Công an thu giữ của Hồ Văn B số tiền 1.442.000 đồng là số tiền còn lại L chia cho B vụ trộm cắp nhà chị D; thu giữ của Đặng Tùng L 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-16.129, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 3.520.000 đồng (trong đó có 1.520.000 đồng là số tiền còn lại L hưởng sau khi lấy nhà chị D, 2.000.000 đồng là của chị gái L cho để L tiêu xài cá nhân).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Tùng L và Hồ Văn B khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 03/12/2019, Đặng Tùng L rủ Hồ Văn B đi xem nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, B đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-16.129 chở B đi đến nhà số 43/4/170 P, phường N, quận L, H của vợ chồng chị Đỗ Thị Thùy D, quan sát thấy cửa nhà có khóa ngoài và không có ai, L dựng xe để B đứng trông và canh giới, còn L dùng que kim loại mỏng mang theo mở khóa vào trong nhà. Tại đây, L và B đã lấy 01 ti vi nhãn hiệu SONY, 01 đoạn dây nguồn, 4.000.000 đồng, gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 điều khiển tivi đã hỏng và chiếc ổ khóa cửa nhãn hiệu YETI. Sau khi lấy được số tài sản trên, L đã chia cho B 2.000.000 đồng, còn chiếc ti vi thì L và B mang cất giấu tại nhà L ở số 58 C, quận L, H. Số tiền chiếm đoạt của chị D, L và B đã ăn tiêu hết một phần.

Ngoài vụ trộm cắp trên, trước đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/11/2019, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-16.129 chở B đến nhà vợ chồng ông Vũ Ngọc B, sinh năm 1957 tại số 41/229 H, quận L, H. Tại đây, B trông xe và canh giới

còn L sử dụng thanh kim loại Φ18, dài khoảng 50cm mang theo, phá khóa cửa vào trong nhà lấy 01 Tivi nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, 01 điều khiển Tivi, 01 đồng hồ đeo tay và 1.120.000 đồng. Sau đó, L nhờ đối tượng tên D (chưa rõ căn cước, lai lịch) bán chiếc Tivi trên được 1.700.000 đồng. L đã chia cho B 1.250.000 đồng và chiếc đồng hồ có chữ SEWOR. Số tiền trên, L và B đã ăn tiêu hết.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 90/KL-ĐGTTTHS ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: Chiếc Tivi đã qua sử dụng, nhãn hiệu SONY của vợ chồng chị Đỗ Thị Thùy D trị giá còn lại là 4.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 97/KL-ĐGTTTHS ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: chiếc Tivi đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung (gồm điều khiển từ xa) của vợ chồng ông Vũ Ngọc B trị giá còn lại là 2.500.000 đồng; chiếc đồng hồ đeo tay không đủ căn cứ định giá.

Ngày 04/12/2019, chị Đỗ Thị H, sinh năm 1968; trú quán: Số 58 C, phường D, quận L, H là bác của Đặng Tùng L đã giao nộp chiếc ti vi cho Cơ quan Công an.

Ngày 17/12/2019, chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1969; trú quán: số 26/89 T, H, H là mẹ đẻ của B đã giao nộp chiếc đồng hồ cho Cơ quan Công an.

- Đối với 01 que kim loại; 01 thanh kim loại Φ18, dài khoảng 50cm L dùng để phá khóa; 01 ổ khóa nhãn hiệu YETI; 01 điều khiển Tivi không rõ nhãn hiệu, L và B đã vứt đi không thu hồi được;

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, chị Đỗ Thị Thùy D và ông Vũ Ngọc B đều trình bày: Tại thời điểm bị mất tài sản, các thành viên trong gia đình đều không có mặt tại nhà, kẻ gian đã lợi dụng phá khóa và vào lấy trộm tài sản, và sau khi xảy ra sự việc đã đến ngay cơ quan Công an trình báo. Chị Đỗ Thị Thùy D đã nhận lại chiếc Tivi nhãn hiệu SONY, chị không yêu cầu các bị can bồi thường sợi dây nguồn, điều khiển Tivi đã hỏng và 01 ổ khóa nhãn hiệu YETI vì giá trị nhỏ, nhưng chị yêu cầu các bị cáo phải trả lại 4.000.000 cho chị; ông Vũ Ngọc B đã nhận lại chiếc đồng hồ đeo tay có chữ SEWOR và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.620.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-16.129, quá trình điều tra xác định đây là tài sản do bà Lê Thị Y, sinh năm 1953; trú quán: Số 10/12/46/19 C, phường D, quận L, H bỏ tiền ra mua và cho anh Lê Anh V, sinh năm 1993 trú quán: số 6/12/46/19 C, phường D, quận L, H làm phương tiện đi lại. Anh V cho L mượn

xe và không biết L sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh V.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đặng Tùng L và Hồ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đặng Tùng L và Hồ Văn B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội D vụ án đã nêu và đều chấp nhận bồi thường giá trị tài sản bị mất theo yêu cầu của người bị hại.

Các bị hại Đỗ Thị Thùy D và Vũ Ngọc B đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị các tài sản đã bị chiếm đoạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 17, khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Đặng Tùng L từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 17, khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Hồ Văn B từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo L, B phải liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 4.000.000 đồng; bồi thường cho ông Vũ Ngọc B số tiền 3.620.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 3.520.000 đồng thu giữ của Đặng Tùng L; số tiền 1.442.000 đồng thu giữ của Hồ Văn B. Xét chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S là tài sản riêng của bị cáo Đặng Tùng L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 3.520.000 đồng thu giữ của L và số tiền 1.442.000 đồng thu giữ của B cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án phần án phí và phần bồi thường dân sự.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại; hình ảnh trích xuất từ camera cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Lợi dụng sơ hở của các bị hại, ngày 30/11/2019 các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 Tivi nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, 01 điều khiển Tivi, 01 đồng hồ đeo tay và 1.120.000 đồng với tổng trị giá 3.620.000 đồng của vợ chồng ông Vũ Ngọc B tại nhà số 41/229 H, quận L, H; ngày 03/12/2019 các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 ti vi nhãn hiệu SONY, 01 đoạn dây nguồn, 4.000.000 đồng và 01 điều khiển tivi đã hỏng, 01 ổ khóa nhãn hiệu YETI với tổng trị giá 8.000.000 đồng của vợ chồng chị Đỗ Thị Thùy D tại nhà số 43/4/170 P, phường N, quận L, H. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

- Về quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò, cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đặng Tùng L đều là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo Hồ Văn B là người giúp sức. Các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước nhưng đều hiểu ý nhau và thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Thị Thùy D và ông Vũ Ngọc B. Do vậy, vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo B.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo hai lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đều trên 2 triệu đồng, do vậy cùng phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*”. Về nhân thân, bị cáo Đặng Tùng L có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng quy định

tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*tái phạm*”. Ngoài ra, lý lịch bị can còn nêu Đặng Tùng L từ năm 2010 đến năm 2013 đã 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó cho thấy bị cáo L là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Hồ Văn B dương tính với ma túy, năm 2017 được cai nghiện tập trung tại Trung tâm Vĩnh Phúc. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện vào ngày 30/11/2019 nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Thùy D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bị các bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng; ông Vũ Ngọc B yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc Tivi nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng là 2.500.000 và số tiền 1.120.000 đồng, tổng cộng là 3.620.000 đồng. Do đó buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tài sản trên.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 3.520.000 đồng thu giữ của Đặng Tùng L: Xét chiếc điện thoại Iphone 6S và số tiền 2.000.000 đồng chị gái L cho, nằm trong số tiền 3.520.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ toàn bộ số tài sản trên để đảm B thi hành án phần án phí và phần trách nhiệm bồi thường. Đối với số tiền 1.442.000 đồng thu giữ của Hồ Văn B là số tiền trước đó các bị cáo chiếm đoạt được của chị Đỗ Thị Thùy D chưa tiêu hết, nên cần tạm giữ để đảm B phần thi hành án phần án phí và phần trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tùng L 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ Điều 17, khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Hồ Văn B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05 tháng 12 năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 4.000.000 đồng; ông Vũ Ngọc B số tiền 3.620.000 đồng. Chia kỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 2.000.000 đồng; mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Ngọc B số tiền 1.810.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 3.520.000 đồng thu giữ của Đặng Tùng L; số tiền 1.442.000 đồng thu giữ của Hồ Văn B để đảm B thi hành án phần án phí và trách nhiệm bồi thường dân sự (theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 10/3/2020 và các Biên lai thu tiền số 0004535 và 0004536 ngày 10/3/2020 của Chi cục Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đặng Tùng L và Hồ Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 190.500 đ (một trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP HP;
- Bị cáo (bị hại);
- PV 06, PC 10 CATP HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thùy Linh

